

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG MẦM NON LONG SƠN

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non,
năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng		Số m ²
II	Loại phòng học	14	604 m ² / 116 trẻ em
1	Phòng học kiên cố	14	5.2 m ² / trẻ em
2	Phòng học bán kiên cố	0	0
3	Phòng học tạm	0	0
4	Phòng học nhờ	0	0
III	Số điểm trường	0	0
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	5621 m ²	48 m ² / trẻ em
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	489 m ²	4.2 m ² / trẻ em
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	151 m ² / phòng	4.3 m ² / trẻ em
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	96 m ² / phòng	2.7 m ² / trẻ em
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	21 m ² / phòng	0.6 m ² / trẻ em
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	34 m ² / phòng	1 m ² / trẻ em
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	151 m ² / phòng	1.3 m ² / trẻ em
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	151 m ² / phòng	1.3 m ² / trẻ em
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	121 m ² / phòng	m ² / trẻ em
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối		Số bộ/nhóm (lớp)

	thiếu (Đơn vị tính: bộ)		
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	4 bộ	4 bộ/4 nhóm (lớp)
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định		
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	8	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	10	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)	20	20 thiết bị/4 nhóm (lớp)
1	Đồ chơi tự làm	20	20 /4 nhóm (lớp)

		Số lượng(m ²)				
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	21	14	0	0.6	00
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

(*Theo Quyết định số [14/2008/QĐ-BGDĐT](#) ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số [27/2011/TT-BYT](#) ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	

XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	
..			

Thủ Đức, ngày 11 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

Lê Thị Minh Châu